



**Phụ lục 1**  
**THÔNG KÊ SỐ LIỆU CƠ BẢN VỀ CÔNG TÁC TRẺ EM**  
**TỈNH LẠNG SƠN**

(Kèm theo Kế hoạch số: 117 /KH- LĐTBXH ngày 29 /3/2024 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội)

Mẫu số 01/TE

Kỳ báo cáo: 2 lần/năm

TT	Chỉ tiêu, mục tiêu	ĐVT	Năm 2024
<b>I</b>	<b>Dân số trẻ em</b>		
1	Số trẻ em dưới 16 tuổi	Người	
	Tỷ lệ trẻ em dưới 16 tuổi/tổng dân số	%	
2	Số trẻ em dưới 6 tuổi	Người	
	Tỷ lệ trẻ em dưới 6 tuổi/tổng dân số	%	
3	Số trẻ em dưới 6 tuổi được cấp thẻ bảo hiểm y tế	Người	
	Trong đó:		
	Số trẻ em dưới 6 tuổi được khám chữa bệnh bằng thẻ bảo hiểm y tế	Người	
4	Số người chưa thành niên từ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi	Người	
	Tỷ lệ người chưa thành niên từ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi/tổng dân số	%	
<b>II</b>	<b>Nguồn kinh phí cho lĩnh vực trẻ em</b>		
1	Tổng ngân sách	Triệu đồng	
1.1	Ngân sách Trung ương (qua các Chương trình, Đề án, ...)	Triệu đồng	
1.2	Ngân sách địa phương	Triệu đồng	
	- Sở LĐTBXH (nguồn triển khai thông qua Sở LĐTBXH; bao gồm cả nguồn thực hiện chính sách bảo trợ xã hội cho trẻ em; cấp cho hoạt động của Quỹ BTTE cấp tỉnh).	Triệu đồng	
	+ Trong đó: Ngân sách địa phương bố trí cho các Chương trình, Kế hoạch, Đề án của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt thông qua Sở LĐTBXH.	Triệu đồng	
	- Các ngành thành viên Ban chỉ đạo (nguồn triển khai thông qua đơn vị, bao gồm cả nguồn thực hiện chính sách, miễn giảm cho trẻ em, cấp cho các hoạt động thực hiện chương trình, đề án...)		
	- Thành phố, quận, huyện, thị xã (nguồn triển khai tại cấp huyện, không tính nguồn do cấp tỉnh phân bổ về cho cấp huyện).	Triệu đồng	

	- Xã, phường, thị trấn (nguồn triển khai tại cấp xã, không tính nguồn do cấp tỉnh, huyện phân bổ cho cấp xã)	Triệu đồng	
<b>2</b>	<b>Các nguồn kinh phí vận động khác</b>	Triệu đồng	
2.1	Vận động của Quỹ Bảo trợ trẻ em địa phương (các cấp) (bao gồm kinh phí vận động từ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong nước)	Triệu đồng	
2.2	Nguồn từ các tổ chức quốc tế	Triệu đồng	
<b>III</b>	<b>Số người làm công tác trẻ em các cấp</b>		
1	Cấp tỉnh	Người	
2	Cấp huyện	Người	
	Trong đó:	Người	
2.1	Chuyên trách	Người	
2.2	Kiêm nhiệm	Người	
3	Cấp xã	Người	
	Người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã	Người	
4	Cộng tác viên tại thôn, làng, áp, bản, buôn, phum, sóc, tổ dân phố, khu phố, khóm	Người	
<b>IV</b>	<b>Nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ làm công tác trẻ em và trẻ em</b>		
1	Số lớp và số cán bộ cấp tỉnh/huyện được tập huấn về công tác trẻ em (quản lý và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch, dự án,... về trẻ em ở địa phương)		
1.1	Số lớp	Lớp	
1.2	Số lượt người	Lượt	
2	Số lớp/số cán bộ cấp xã, cộng tác viên làm công tác trẻ em tại thôn, làng, áp, bản, buôn, phum, sóc, tổ dân phố, khu phố, khóm được tập huấn kỹ năng về thực hiện quyền trẻ em		
2.1	Số lớp	Lớp	
2.2	Số lượt người	Lượt	
3	Số lớp, số trẻ em được tập huấn về quyền trẻ em và kỹ năng tự bảo vệ		
3.1	Số lớp	Lớp	
3.2	Số lượt trẻ em	Lượt	
4	Số tài liệu tập huấn được xây dựng, sử dụng	Đầu tài liệu	

<b>V</b>	<b>Truyền thông, giáo dục và vận động xã hội</b>		
1	Số lượt người được truyền thông trực tiếp về lĩnh vực trẻ em dưới các hình thức	Lượt	
2	Số sản phẩm truyền thông về lĩnh vực trẻ em được sản xuất ở địa phương		
	Trong đó:		
2.1	Số chương trình phát thanh/truyền hình về thực hiện quyền trẻ em được phổ biến ở địa phương	CT	
2.2	Số chuyên trang/chuyên mục trên báo/tạp chí/mạng truyền thông về thực hiện quyền trẻ em được phổ biến ở địa phương	Đầu CT, CM	
3	Số lượng các hoạt động truyền thông khác	Hoạt động/sự kiện	
<b>VI</b>	<b>Xã, phường, thị trấn đạt tiêu chuẩn phù hợp với trẻ em</b>		
1	Số xã, phường, thị trấn đạt tiêu chuẩn xã, phường, thị trấn phù hợp với trẻ em	Xã/phường/thị trấn	
2	Tỷ lệ xã, phường, thị trấn đạt tiêu chuẩn xã, phường, thị trấn phù hợp với trẻ em	%	
<b>VII</b>	<b>Tháng hành động vì trẻ em</b>		
1	Số điểm tổ chức Lễ phát động, sự kiện, hoạt động	Điểm	
2	Số lượt trẻ em được tham dự Lễ phát động, sự kiện, hoạt động	Lượt	
3	Số lượt trẻ em được tặng quà, cấp học bỗng, phẫu thuật miễn giảm phí	Lượt	
4	Kinh phí dành cho trẻ em, công trình cho trẻ em trong Tháng hành động vì trẻ em, gồm:	Triệu đồng	
4.1	Ngân sách (cấp tỉnh, huyện, xã)	Triệu đồng	
2	Nguồn vận động	Lượt	
<b>IX</b>	<b>Tết Trung thu cho trẻ em</b>		
1	Số điểm tổ chức Tết Trung thu (tỉnh, huyện, xã)	Điểm	
2	Số lượt trẻ em được tham gia Tết Trung thu	Lượt	
3	Số lượt trẻ em được tặng quà	Lượt	
4	Kinh phí dành cho trẻ em trong dịp Tết Trung thu, gồm:	Triệu đồng	

4.1	Ngân sách (cấp tỉnh, huyện, xã)	Triệu đồng	
4.2	Nguồn vận động	Triệu đồng	
<b>VIII</b>	<b>Diễn đàn trẻ em các cấp</b>		
1	Số diễn đàn trẻ em các cấp (tỉnh, huyện, xã)	Cuộc	
2	Số lượt trẻ em tham gia	Lượt	

**Phụ lục 2**

(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-LĐTBXH ngày /3/2024 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội)  
**THỐNG KÊ VỀ HỆ THỐNG BẢO VỆ TRẺ EM TỈNH LẠNG SƠN**

Mẫu số 02/TE  
Kỳ báo cáo: 2 lần/năm  
Ngày báo cáo: 25/5 và 20/11

TT	Chỉ tiêu, mục tiêu	ĐVT	Năm 2024
<b>I</b>	<b>Cấu trúc, tổ chức cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em</b>		
1	Tỉnh/thành phố đã có quyết định thành lập/kiện toàn/hoạt động của Ban Chỉ đạo, Ban điều hành bảo vệ trẻ em cấp tỉnh	Có/không	
2	Tỉnh/thành phố đã có quyết định thành lập/kiện toàn/hoạt động của Nhóm công tác liên ngành bảo vệ trẻ em cấp tỉnh	Có/không	
3	Tỉnh/thành phố có quyết định thành lập/hoạt động của Trung tâm công tác xã hội trẻ em cấp tỉnh	Có/không	
4	Số quận, huyện, thị xã, thành phố có quyết định thành lập/kiện toàn/hoạt động của Ban Chỉ đạo, Ban điều hành bảo vệ trẻ em cấp huyện	Huyện	
5	Số quận, huyện, thị xã, thành phố có quyết định thành lập/kiện toàn/hoạt động của Nhóm công tác liên ngành bảo vệ trẻ em cấp huyện	Huyện	
6	Số xã, phường, thị trấn có quyết định thành lập/kiện toàn/hoạt động của Ban bảo vệ trẻ em, Nhóm thường trực bảo vệ trẻ em cấp xã	Xã	
7	Số xã, phường, thị trấn có quyết định thành lập/kiện toàn/hoạt động của Nhóm thường trực bảo vệ trẻ em cấp xã	Xã	
8	Số xã, phường, thị trấn có mạng lưới cộng tác viên tham gia công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em ở thôn/xóm/bản/làng/cụm dân cư	Xã	
<b>II</b>	<b>Hệ thống cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em</b>		
1	Số cơ sở cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em cấp tỉnh		
1.1	<i>Cơ sở công lập (bao gồm cả các cơ sở trợ giúp xã hội có trẻ em):</i>		
	- Số cơ sở công lập	Cơ sở	
	- Số cán bộ, nhân viên	Người	

	+ Số cán bộ quản lý điều hành, hỗ trợ, phục vụ	Người	
	+ Số cán bộ trực tiếp thực hiện chức năng, nhiệm vụ cung cấp dịch vụ của cơ sở	Người	
	- Số trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được tư vấn, tham vấn, trị liệu tại các cơ sở cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em	Người	
	- Số trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được trợ giúp các dịch vụ y tế, giáo dục, pháp lý.	Người	
	- Số trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được nuôi dưỡng, được hưởng các chính sách hỗ trợ xã hội hàng tháng.	Người	
	- Số trẻ em được nâng cao kỹ năng tự bảo vệ bản thân	Người	
	- Số trẻ em được cơ sở cung cấp dịch vụ quản lý theo dõi (có danh sách/kế hoạch hỗ trợ can thiệp)	Người	
	- Kinh phí (hoạt động, nuôi dưỡng trẻ em)	Triệu đồng	
1.2	<i>Cơ sở ngoài công lập:</i>		
	- Số cơ sở công lập	Cơ sở	
	- Số cán bộ, nhân viên	Người	
	+ Số cán bộ quản lý điều hành, hỗ trợ, phục vụ	Người	
	+ Số cán bộ trực tiếp thực hiện chức năng, nhiệm vụ cung cấp dịch vụ của cơ sở	Người	
	- Số trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được tư vấn, tham vấn, trị liệu tại các cơ sở cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em	Người	
	- Số trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được trợ giúp các dịch vụ y tế, giáo dục, pháp lý.	Người	
	- Số trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được nuôi dưỡng, được hưởng các chính sách hỗ trợ xã hội hàng tháng.	Người	
	- Số trẻ em được nâng cao kỹ năng tự bảo vệ bản thân	Người	
	- Số trẻ em được cơ sở cung cấp dịch vụ quản lý theo dõi (có danh sách/kế hoạch hỗ trợ can thiệp)	Người	
	- Kinh phí (hoạt động, nuôi dưỡng trẻ em)	Triệu đồng	
2	Tổ chức tập huấn/bồi dưỡng kỹ năng thực hành cho đội ngũ cán bộ làm việc trong hệ thống cung cấp dịch vụ (công lập và ngoài công lập)		
	- Số lớp tập huấn/bồi dưỡng	Lớp	

	- Số cán bộ làm việc trong hệ thống cung cấp dịch vụ được tập huấn/bồi dưỡng (công lập và ngoài công lập).	Người	
3	Số quận, huyện, thị xã, thành phố có Trung tâm công tác xã hội hoặc có văn phòng tư vấn trẻ em cấp huyện	Huyện	
4	Số điểm tư vấn cộng đồng	Điểm	
5	Số điểm tư vấn trường học	Điểm	

## PHỤ LỤC 3

## THÔNG KÊ SỐ LIỆU TRẺ EM

NĂM 2024

(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-LĐTBXH ngày /3/2024 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội)

MẪU 03

STT	Chỉ tiêu	Công tông	Tỷ lệ trẻ em nhận được trợ giúp	Trợ giúp của Nhà nước				Trợ giúp bằng các hình thức khác
				Tổng số trẻ em em được nhận trợ giúp của Nhà nước)	Được nhận trợ cấp xã hội	Trợ giúp y tế	Trợ giúp giáo dục đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	
A	B	(Người)	(%)	(Người)	(Người)	(Người)	(Người)	(Người)
I	Dân số trẻ em	1	2	3	4	5	6	7
1	Tổng số trẻ em < 16 tuổi							
	Nam							
	Nữ							
	Trong đó: Trẻ em < 6 tuổi							
2	Chia theo dân tộc							
	Dân tộc Kinh							
	Dân tộc khác							
II	Tổng số trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt							
	Tổng số nhóm trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt chia theo các loại sau							
1	Trẻ em nô côi cả cha và mẹ;							
1,1	Trẻ em nô côi cả cha và mẹ không có người chăm sóc							
1,2	Trẻ em nô côi cả cha và mẹ được nuôi dưỡng trong cơ sở cung cấp dịch vụ BVTE hoặc cơ sở trợ giúp xã hội							
1,3	Trẻ em nô côi cả cha và mẹ sống với người thân thích							
1,4	Trẻ em nô côi cả cha và mẹ được nhận chăm sóc thay thế bởi cá nhân, gia đình không phải người thân thích, trừ trường hợp được nhận làm con nuôi							
2	Trẻ em bị bỏ rơi							
2,1	Trẻ em bị bỏ rơi chưa được chăm sóc tại cơ sở cung cấp dịch vụ BVTE hoặc cơ sở trợ giúp xã hội							

2,2	Trẻ em bị bỏ rơi được chăm sóc thay thế bởi cá nhân và gia đình			
<b>3</b>	<b>Trẻ em không nơi nương tựa</b>			
3,1	Trẻ em mồ côi cha hoặc mẹ và người còn lại mất tích theo quy định của pháp luật.			
3,2	Trẻ em mồ côi cha hoặc mẹ và người còn lại đang hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại trại giam hoặc đang chấp hành quyết định đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc.			
3,3	Trẻ em mồ côi cha hoặc mẹ và người còn lại đang chấp hành án phạt tù tại trại giam hoặc đang chấp hành quyết định đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc.			
3,4	Trẻ em có cả cha và mẹ mất tích theo quy định của pháp luật.			
3,5	Trẻ em có cha hoặc mẹ mất tích theo quy định của pháp luật và người còn lại đang hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở trợ giúp xã hội.			
3,6	Trẻ em có cha hoặc mẹ mất tích theo quy định của pháp luật và người còn lại đang chấp hành án phạt tù tại trại giam hoặc đang chấp hành quyết định đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc,			
3,7	Trẻ em có cả cha và mẹ không còn khả năng chăm sóc trẻ em.			
3,8	Trẻ em có cả cha và mẹ đang hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở trợ giúp xã hội.			
3,9	Trẻ em có cả cha và mẹ đang chấp hành án phạt tù tại trại giam hoặc đang chấp hành quyết định đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc			
3,1	Trẻ em có cha hoặc mẹ đang hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở trợ giúp xã hội và người còn lại đang chấp hành án phạt tù tại trại giam hoặc đang chấp hành quyết định đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc.			
3,11	Trẻ em sống trong gia đình có cả cha và mẹ trong độ tuổi trẻ em.			

3,12	Trẻ em có cả cha và mẹ bị hạn chế quyền làm cha mẹ hoặc tạm thời cách ly khỏi cha hoặc mẹ theo quy định của pháp luật.					
<b>4</b>	<b>Trẻ em khuyết tật</b>					
4,1	Trẻ em khuyết tật đặc biệt nặng.					
4,2	Trẻ em khuyết tật nặng.					
4,3	Trẻ em khuyết tật nhẹ.					
<b>4,4</b>	<b>Các dạng tật</b>					
	-Trẻ em khuyết tật vận động					
	-Trẻ em khuyết tật nghe, nói					
	-Trẻ em khuyết tật nhìn					
	-Trẻ em khuyết tật thần kinh, tâm thần					
	-Trẻ em khuyết tật trí tuệ					
	-Trẻ em khuyết tật khác.					
	- Trong đó: Trẻ em tự kỷ					
<b>5</b>	<b>Trẻ em nhiễm HIV/AIDS</b>					
<b>6</b>	<b>Trẻ em vi phạm pháp luật</b>					
<b>6,1</b>	<b>Trẻ em vi phạm pháp luật đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính</b>					
	-Trẻ em vi phạm pháp luật đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính, giáo dục tại xã, phường, thị trấn					
	-Trẻ em vi phạm pháp luật đang bị áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng					
<b>6,2</b>	Trẻ em vi phạm pháp luật chưa xác định được nơi cư trú ổn định đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn, tại cơ sở cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em, cơ sở trợ giúp xã hội.					
<b>6,3</b>	Trẻ em vi phạm pháp luật đang bị áp dụng biện pháp tư pháp giao dục tại xã, phường, thị trấn hoặc đưa vào trường giáo dưỡng; đang bị áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ, tù có thời hạn hoặc tù có thời hạn nhưng được hưởng án treo.					
<b>6,4</b>	Trẻ em chấp hành xong hình phạt tù có thời hạn hoặc chấp hành xong biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng.					
<b>7</b>	<b>Trẻ em nghiện ma túy</b>					
<b>7,1</b>	Trẻ em nghiện ma túy trong cơ sở cai nghiện.					

7,2	Trẻ em nghiên ma tuy đang áp dụng biện pháp cai nghiện, điều trị nghiện tại gia đình, cộng đồng.						
<b>8</b>	<b>Trẻ em phải bỏ học kiém sống chưa hoàn thành phô cập giáo dục</b>						
8,1	Trẻ em phải bỏ học kiém sống chưa hoàn thành phô cập giáo dục trung học cơ sở không có người chăm sóc.						
8,2	Trẻ em phải bỏ học kiém sống chưa hoàn thành phô cập giáo dục trung học cơ sở sống cùng cha, mẹ hoặc người chăm sóc.						
<b>9</b>	<b>Trẻ em bị tốn hại nghiêm trọng về thể chất và tinh thần do bị bạo lực</b>						
10	Trẻ em bị bóc lột						
10,1	Trẻ em bị tham gia lao động trái quy định của pháp luật về lao động.						
10,2	Trẻ em bị rù rẽ, xúi giục, kích động, lợi dụng, lôi kéo, dụ dỗ, ép buộc tham gia các hoạt động trình diễn hoặc bị sử dụng trong sản xuất các sản phẩm khiêu dâm.						
10,3	Trẻ em bị rù rẽ, xúi giục, kích động, lợi dụng, lôi kéo, dụ dỗ, ép buộc tham gia hoạt động du lịch mà bị xâm hại tình dục; bị cho, nhận hoặc cung cấp để hoạt động mại dâm.						
10,4	Trẻ em bị rù rẽ, xúi giục, kích động, lợi dụng, lôi kéo, dụ dỗ, ép buộc tham gia các hoạt động trực lợi khác.						
10,5	Trẻ em bị rù rẽ, xúi giục, kích động, lợi dụng, lôi kéo, dụ dỗ, ép buộc tham gia hoạt động vân chuyền, mua bán, sản xuất, tàng trữ chất gây nghiện và các hàng hóa khác bị cấm giao dịch theo quy định của pháp luật.						
<b>11</b>	<b>Trẻ em bị xâm hại tình dục</b>						
11,1	Trẻ em bị hiếp dâm.						
11,2	Trẻ em bị cưỡng dâm.						
11,3	Trẻ em bị giao cấu.						
11,4	Trẻ em bị dâm ô.						
11,5	Trẻ em bị sử dụng vào mục đích mại dâm, khiêu dâm dưới mọi hình thức.						
<b>12</b>	<b>Trẻ em bị mua bán</b>						

12,1	Trẻ em bị mua bán trở về sống với cha, mẹ hoặc người thân thích			
12,2	Trẻ em bị mua bán trở về được nhận chăm sóc thay thế bởi cá nhân, gia đình không phải người thân thích			
<b>13</b>	<b>Trẻ em mắc bệnh hiểm nghèo hoặc bệnh phải Điều trị dài ngày thuộc hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo</b>			
13,1	Trẻ em thuộc hộ nghèo mắc bệnh hiểm nghèo hoặc bệnh phải điều trị dài ngày theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.			
13,2	Trẻ em thuộc hộ cận nghèo mắc bệnh hiểm nghèo hoặc bệnh phải điều trị dài ngày theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.			
14	Trẻ em di cư, trẻ em lánh nạn, tị nạn chưa xác định được cha mẹ hoặc không có người chăm sóc			
14,1	Trẻ em là công dân Việt Nam di cư, lánh nạn trong nước chưa xác định được cha mẹ hoặc không có người chăm sóc.			
14,2	Trẻ em có quốc tịch nước ngoài di cư, lánh nạn, tị nạn không có người chăm sóc.			
14,3	Trẻ em chưa xác định được quốc tịch, chưa xác định được cha mẹ hoặc không có người chăm sóc di cư, lánh nạn, tị nạn vào Việt Nam.			
<b>III</b>	<b>Tổng số trẻ em có nguy cơ rơi vào hoàn cảnh đặc biệt</b>			
	<b>Tổng số nhóm trẻ em có nguy cơ rơi vào hoàn cảnh đặc biệt chia theo các loại sau</b>			
1	Trẻ em sống trong gia đình nghèo, cận nghèo.			
	Trong đó: Trẻ em sống trong gia đình nghèo			
2	Trẻ em bỏ học (chưa học xong chương trình THCS).			
3	Trẻ em sống trong các gia đình có vấn đề xã hội (cha, mẹ ly hôn, bạo lực gia đình, có người nhiễm HIV/AIDS, nghiện ma túy)			
4	Trẻ em sống trong gia đình có người mắc tệ nạn xã hội (cha, mẹ, người nuôi dưỡng hoặc thành viên gia đình nghiện ma túy, cờ bạc, trộm cắp, mai dâm)			
5	Trẻ em sống trong gia đình có người vi phạm pháp luật			
6	Trẻ em sống trong gia đình có cả cha và mẹ đi làm ăn xa			
7	Trẻ em mồ côi cha hoặc mồ côi mẹ			

IV	Tổng số trẻ em có hoàn cảnh khác						
	Nhóm trẻ em có hoàn cảnh khác chia theo các loại sau:						
1	Trẻ em bị bắt cóc, chiếm đoạt, đánh tráo						
2	Trẻ em bị tai nạn thương tích						
	- Trong đó, số trẻ em tử vong do tai nạn thương tích						
	+ Trẻ em tử vong do điện giật						
	+ Trẻ em tử vong do bong nước						
	+ Trẻ em tử vong do TNGT						
	+ Trong đó: số trẻ em tử vong do đuối nước						